

KẾ HOẠCH

triển khai Chiến dịch 100 ngày thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số trong công tác tổ chức xây dựng Đảng của Đảng bộ Bộ Công Thương

Thực hiện Kế hoạch số 04-KH/BTCĐU ngày 03/8/2026 của Ban Tổ chức Đảng ủy Chính phủ về triển khai Chiến dịch 100 ngày thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số của ngành Tổ chức xây dựng Đảng (sau đây gọi tắt là Chiến dịch 100 ngày); Công văn số 635-CV/BTCĐU ngày 06/7/2026 của Ban Tổ chức Đảng ủy Chính phủ về triển khai nhiệm vụ số hóa, tạo lập hồ sơ đảng viên và các văn bản có liên quan, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ về chuyển đổi số trong công tác tổ chức xây dựng Đảng theo Kế hoạch số 04-KH/BTCĐU trong toàn Đảng bộ Bộ Công Thương.

- Tập trung rà soát, chuẩn hóa, làm sạch, đối soát, đồng bộ dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên; đẩy mạnh khai thác, sử dụng Sổ tay đảng viên điện tử, các thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử và triển khai số hóa, tạo lập hồ sơ đảng viên theo quy định.

- Nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ làm công tác đảng trong quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu; từng bước đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng trên môi trường số.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải bám sát nội dung, yêu cầu, tiến độ của Đảng ủy Chính phủ, Ban Tổ chức Đảng ủy Chính phủ và phù hợp với tình hình thực tế của Đảng bộ Bộ Công Thương.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; phân công

nhiệm vụ theo nguyên tắc “6 rõ - 1 xuyên suốt”: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian và rõ kết quả.

- Dữ liệu được rà soát, cập nhật phải bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; gắn việc làm sạch dữ liệu với duy trì, cập nhật thường xuyên.

- Việc triển khai các hệ thống, cơ sở dữ liệu và số hóa hồ sơ, tài liệu phải bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ bí mật của Đảng, bí mật nhà nước và dữ liệu theo quy định.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi, đối tượng

Triển khai các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Bộ Công Thương.

Nội dung tập trung vào cơ sở dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên; Sổ tay đảng viên điện tử; các thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử; số hóa, tạo lập hồ sơ đảng viên và các điều kiện cần thiết phục vụ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số có liên quan.

2. Thời gian thực hiện

Chiến dịch thực hiện đến hết ngày 30/11/2026, các nhiệm vụ chưa hoàn thành hoặc có tính chất thường xuyên tiếp tục được triển khai theo lộ trình và hướng dẫn của Trung ương, Đảng ủy Chính phủ.

III. NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU

1. Tổ chức quán triệt, triển khai Chiến dịch 100 ngày

Tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung, yêu cầu, nhiệm vụ của Chiến dịch 100 ngày đến các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ làm công tác đảng. Các tổ chức đảng trực thuộc phân công lãnh đạo phụ trách, cán bộ đầu mối theo dõi, triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; rà soát các điều kiện cần thiết phục vụ triển khai.

2. Chuẩn hóa, làm sạch, đối soát, đồng bộ dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên

Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tổ chức rà soát dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên thuộc phạm vi quản lý; đối chiếu thông tin giữa hồ sơ, dữ liệu hiện có và các hệ thống dùng chung; kịp thời cập nhật, bổ sung, điều chỉnh các trường thông tin còn thiếu, sai lệch, trùng lặp hoặc chưa thống nhất. Tập trung rà soát, cập nhật các thông tin có biến động về tổ chức đảng, nơi sinh hoạt đảng, chức vụ đảng, chức vụ chính quyền, đơn vị công tác và các thông tin nghiệp vụ có liên quan. Phân đầu tối thiểu 50% dữ liệu được chuẩn hóa, làm sạch, đối soát, đồng bộ đến ngày 30/9/2026 và tối thiểu 98% đến ngày 30/11/2026.

3. Quản lý tài khoản, phân quyền, hạ tầng kỹ thuật và bảo đảm an toàn thông tin

Rà soát tài khoản quản trị, phân quyền và các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, đường truyền phục vụ triển khai các hệ thống, cơ sở dữ liệu và nhiệm vụ số hóa; kịp thời bổ sung, điều chỉnh, thu hồi tài khoản khi có thay đổi nhân sự. Hoàn thành rà soát, bảo đảm các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, đường truyền trước ngày 31/8/2026; thường xuyên duy trì, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong quá trình thực hiện Chiến dịch.

4. Đẩy mạnh khai thác, sử dụng Sổ tay đảng viên điện tử

Tiếp tục rà soát, hướng dẫn đảng viên đăng nhập, kích hoạt tài khoản, cập nhật thông tin và sử dụng Sổ tay đảng viên điện tử; cấp ủy thực hiện xác nhận, phê duyệt thông tin theo thẩm quyền. Hoàn thành giai đoạn 1 về khai báo, cập nhật, chỉnh sửa thông tin đảng viên trước ngày 31/8/2026; tiếp tục triển khai các chức năng còn lại theo lộ trình, hoàn thành giai đoạn 2 trước ngày 30/11/2026. Phấn đấu 100% đảng viên được cấp tài khoản thực hiện kích hoạt ứng dụng, từ 70% số đảng viên trở lên sử dụng ứng dụng hằng tháng trong năm 2026.

Yêu cầu các tổ chức đảng và đảng viên đẩy mạnh khai thác, sử dụng Sổ tay đảng viên điện tử phục vụ công tác quản lý đảng viên và sinh hoạt đảng; cung cấp, tra cứu tài liệu, văn bản, nghị quyết, thông báo của cấp ủy; cập nhật nội dung sinh hoạt chi bộ thường kỳ, sinh hoạt chuyên đề và các nội dung có liên quan trên ứng dụng. Phấn đấu từ 80% trở lên số buổi sinh hoạt chi bộ thường kỳ, sinh hoạt chuyên đề được cập nhật, quản lý trên ứng dụng trong năm 2026.

5. Triển khai các thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử

Tiếp tục triển khai thực hiện 04 thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử theo Kế hoạch số 23-KH/ĐU của Đảng ủy Chính phủ, Công văn số 689-CV/ĐUB, Công văn số 965-CV/ĐUB của Đảng ủy Bộ và các văn bản hướng dẫn có liên quan; rà soát, hoàn thiện việc đăng ký, quản lý, phân quyền tài khoản theo đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc thực hiện đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính của Đảng phát sinh thuộc thẩm quyền trên môi trường điện tử, bảo đảm đúng quy trình, đúng quy định; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc để được hướng dẫn, xử lý.

6. Tập trung triển khai số hóa, tạo lập hồ sơ đảng viên

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ số hóa, tạo lập hồ sơ đảng viên theo Công văn số 635-CV/BTCĐU ngày 06/7/2026 của Ban

Tổ chức Đảng ủy Chính phủ và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Chiến dịch, bảo đảm tiến độ, chất lượng và yêu cầu đề ra.

Các đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở được giao quản lý hồ sơ đảng viên chịu trách nhiệm rà soát, thống kê, chỉnh lý, phân loại hồ sơ, xác định khối lượng hồ sơ, tài liệu cần số hóa; bố trí nhân lực, trang thiết bị và trực tiếp tổ chức thực hiện số hóa hồ sơ đảng viên thuộc phạm vi quản lý theo quy định. Đối với các chi bộ trực thuộc Đảng ủy Bộ có hồ sơ đảng viên lưu giữ tại Đảng ủy Bộ, cấp ủy chi bộ chịu trách nhiệm về việc số hóa hồ sơ đảng viên của chi bộ mình; cử cán bộ phối hợp với Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ thực hiện rà soát, chỉnh lý, phân loại và số hóa hồ sơ, bảo đảm tiến độ, chất lượng theo yêu cầu.

Việc số hóa phải bảo đảm đầy đủ, chính xác, chất lượng, an toàn, bảo mật; hồ sơ, tài liệu phải được quản lý chặt chẽ trong quá trình thực hiện, không để xảy ra mất, thất lạc, hư hỏng, lộ, lọt thông tin; thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật của Đảng, bí mật nhà nước và an toàn, an ninh thông tin.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ

Là đầu mối tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ tổ chức triển khai Kế hoạch; chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện; tập trung đôn đốc các nhiệm vụ chậm tiến độ, tham mưu xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Bộ và Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Bộ phối hợp với Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ triển khai các nhiệm vụ có liên quan. Văn phòng Đảng ủy Bộ phối hợp rà soát, bảo đảm các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, đường truyền phục vụ triển khai; Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số phối hợp hỗ trợ chuyên môn chuyển đổi số, giải pháp công nghệ, kỹ thuật và an toàn, an ninh thông tin; kịp thời phối hợp xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

3. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao; phân công cán bộ đầu mối theo dõi, triển khai; chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện tại tổ chức đảng mình; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc về Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ để được hướng dẫn, xử lý.

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Đảng ủy Bộ Công Thương (qua Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ) trước ngày 19 hằng tháng, theo biểu mẫu kèm theo Kế hoạch.

Nội dung báo cáo tập trung vào kết quả thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao; tiến độ, khối lượng thực hiện; những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất. Trong quá trình triển khai, trường hợp có khó khăn, vướng mắc hoặc cần hướng dẫn, đề nghị liên hệ Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ¹ để được hướng dẫn, phối hợp xử lý.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ ĐUB,
- Các tổ chức đảng trực thuộc ĐUB,
- Cơ quan, tham mưu giúp việc ĐUB,
- Lưu: VPĐUB, BTCĐUB.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Phan Văn Bản

¹ - Đ/c Nguyễn Thị Thu Hằng, Ban Tổ chức ĐUB, điện thoại: 0973.268.171

- Đ/c Hoàng Thị Hương, Văn phòng ĐUB, điện thoại 0984.795.445 (thủ tục thu nộp đảng phí)

PHỤ LỤC 01
DANH MỤC NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CHIẾN DỊCH

TT	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu/yêu cầu	Sản phẩm đầu ra	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Quán triệt, triển khai Chiến dịch 100 ngày	Triển khai đầy đủ các nhiệm vụ; phân công cán bộ đầu mối	Văn bản/hình thức triển khai; thông tin cán bộ đầu mối	Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc	Ngay sau khi Kế hoạch ban hành
2	Chuẩn hóa, làm sạch, đối soát, đồng bộ dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên	Tối thiểu 50% đến 30/9/2026; tối thiểu 98% đến 30/11/2026	Dữ liệu được rà soát, cập nhật; số liệu/tỷ lệ hoàn thành	Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc	30/9/2026; 30/11/2026
3	Tài khoản, phân quyền, hạ tầng kỹ thuật, ATTT (mốc 31/8/2026)	Rà soát đúng đối tượng, thẩm quyền; bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, đường truyền và các điều kiện cần thiết phục vụ triển khai	Kết quả rà soát tài khoản, phân quyền; hiện trạng, nhu cầu về hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, đường truyền; khó khăn, vướng mắc	Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc; Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ; Văn phòng Đảng ủy Bộ; Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Hoàn thành rà soát, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, đường truyền trước ngày 31/8/2026; duy trì trong thời gian thực hiện Chiến dịch.
4	Sổ tay đảng viên điện tử (GD1: 31/8; GD2: 30/11/2026)	Giai đoạn 1: khai báo, cập nhật, chỉnh sửa thông tin đảng viên; giai đoạn 2: triển khai các chức năng còn lại. Phân đầu 100% đảng viên được cấp tài khoản kích hoạt; từ 70% trở lên sử dụng hằng tháng; từ 80% trở lên số buổi sinh hoạt thường kỳ, chuyên đề được cập nhật.	Số liệu kích hoạt, sử dụng; số buổi sinh hoạt được cập nhật; kết quả khai thác ứng dụng	Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc	Giai đoạn 1: trước 31/8/2026; giai đoạn 2: trước 30/11/2026; các chỉ tiêu sử dụng thực hiện trong năm 2026.
5	04 thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử	Thực hiện đầy đủ, kịp thời các thủ tục phát sinh thuộc thẩm quyền; đúng quy trình, quy định	Số hồ sơ phát sinh; số hồ sơ xử lý trên môi trường điện tử; vướng mắc (nếu có)	Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc; Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ; Văn phòng Đảng ủy Bộ; Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Thường xuyên trong Chiến dịch
6	Số hóa, tạo lập hồ sơ đảng viên	Thực hiện theo CV 635-CV/BTCĐU; bảo đảm tiến độ, chất lượng, an toàn, bảo mật	Kết quả rà soát/chỉnh lý; khối lượng cần số hóa; khối lượng đã số hóa; khó khăn, vướng mắc	Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc	Thực hiện theo Công văn số 635-CV/BTCĐU và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; trong thời gian thực hiện Chiến dịch.

PHỤ LỤC 02
BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN DỊCH HÀNG THÁNG

Tên tổ chức đảng:

Kỳ báo cáo: Tháng năm 2026

TT	Chỉ tiêu báo cáo	Đơn vị tính	Tổng số/khối lượng phải thực hiện	Lũy kế đã thực hiện	Tỷ lệ (%)	Thực hiện trong tháng	Ghi chú
I	CHUẨN HÓA, LÀM SẠCH, ĐỐI SOÁT, ĐỒNG BỘ DỮ LIỆU						
1	Dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên thuộc phạm vi rà soát	Bản ghi/đảng viên	...	...	...	...	Mốc: tối thiểu 50% đến 30/9/2026; tối thiểu 98% đến 30/11/2026
II	SỐ TAY ĐẢNG VIÊN ĐIỆN TỬ						
1	Đảng viên được cấp tài khoản	Đảng viên	...	...	...	...	
2	Đảng viên đã kích hoạt tài khoản	Đảng viên	...	...	...	...	Phấn đấu 100%
3	Tổng số buổi sinh hoạt chi bộ thường kỳ, sinh hoạt chuyên đề trong tháng	Buổi	...	...	...	...	
4	Số buổi sinh hoạt chi bộ thường kỳ, sinh hoạt chuyên đề được cập nhật, quản lý trên ứng dụng (đã kết thúc và gửi báo cáo trên hệ thống)	Buổi	...	...	...	...	Phấn đấu từ 80% trở lên
III	04 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA ĐẢNG TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ						
1	Chuyển sinh hoạt đảng chính thức	Hồ sơ	...	...	...	...	
2	Chuyển sinh hoạt đảng tạm thời	Hồ sơ	...	...	...	...	
3	Đề nghị công nhận đảng viên chính thức	Hồ sơ	...	...	...	...	
4	Đảng viên thực hiện đóng đảng phí trên môi trường điện tử	Đảng viên	...	...	...	...	Tỷ lệ tính trên số đảng viên thuộc diện đóng đảng phí trong kỳ
IV	SỐ HÓA, TẠO LẬP HỒ SƠ ĐẢNG VIÊN						
1	Hồ sơ đảng viên thuộc phạm vi quản lý, thực hiện số hóa	Hồ sơ	...	...	...	...	Theo Công văn số 635-CV/BTCĐU và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền
2	Hồ sơ đã rà soát, kiểm kê, chỉnh lý, phân loại	Hồ sơ	...	...	...	...	
3	Hồ sơ/tài liệu đã lập danh mục, xác định khối lượng cần số hóa	Hồ sơ	...	...	...	...	
4	Hồ sơ đã thực hiện số hóa	Hồ sơ	...	...	...	...	
5	Số trang tài liệu đã số hóa	Trang	...	...	...	...	
6	Hồ sơ/tệp số đã sắp xếp, đặt tên, lập thư mục theo yêu cầu	Hồ sơ	...	...	...	...	
7	Hồ sơ số hóa đã kiểm tra, hoàn thiện/nghiệm thu	Hồ sơ	...	...	...	...	
V	HẠ TẦNG KỸ THUẬT, TÀI KHOẢN, PHÂN QUYỀN VÀ AN TOÀN THÔNG TIN						
1	Tổ chức đảng đã hoàn thành rà soát, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, đường truyền	Tổ chức đảng	...	...	...	...	Mốc rà soát: trước 31/8/2026
2	Tài khoản quản trị/phân quyền cần bổ sung, điều chỉnh, thu hồi	Tài khoản	...	...	...	...	

Ghi chú:

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng và chi bộ trực thuộc sử dụng thống nhất biểu này. Đảng bộ cơ sở tổng hợp số liệu của các chi bộ trực thuộc; Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ tổng hợp số liệu của các tổ chức đảng trực thuộc.
2. Số liệu tại các cột “Tổng số/khối lượng phải thực hiện” và “Lũy kế đã thực hiện” là số tuyệt đối. Cấp ủy cấp trên cộng số tuyệt đối và tính lại tỷ lệ (%); không cộng hoặc lấy trung bình tỷ lệ của các đơn vị cấp dưới.
3. Trường hợp chỉ tiêu không phát sinh hoặc không thuộc phạm vi thực hiện, ghi “Không phát sinh” hoặc “Không thuộc phạm vi”.

Khó khăn, vướng mắc:

Kiến nghị, đề xuất: